

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1444 /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và đầu tư tại Tờ trình số 65/TTr-SKHĐT ngày 13/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành (01 thủ tục); sửa đổi, bổ sung (01 thủ tục); bãi bỏ (01 thủ tục) trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình.

(có danh mục chi tiết kèm theo)

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của thủ tục hành chính tại Quyết định này được công khai trên: Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: dichvucong.hoabinh.gov.vn), Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>); Trang Thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tỉnh Hòa Bình (địa chỉ: <http://sokehoach.hoabinh.gov.vn>).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan, căn cứ thủ tục hành chính tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Thời gian trước ngày 21/7/2022.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan đăng tải đầy đủ nội dung cụ thể của từng TTHC được công bố tại Quyết định này trên cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của Sở, ngành và niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đồng bộ hóa dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Cổng Dịch vụ công tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (ThH.03).

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	TÊN TTHC	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích		Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					Tiếp nhận	Trả kết quả		
*	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị 2.002418.000.00.00.H28	14 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không có	x	x	- Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	TÊN TTHC	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích		Văn bản QPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
					Tiếp nhận	Trả kết quả		
*	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP CẤP TỈNH							
1	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp 2.001999.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Cắt giảm 30% TGGQ)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/ Phòng ĐKKD Sở KH&ĐT tỉnh Hòa Bình	Không có	x	x	- Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021;	Sở Kế hoạch và Đầu tư

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Tên lĩnh vực/thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn 2.002003.000.00.00.H28	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021; - Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 03/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phụ lục II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

1. Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa lập hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ và gửi (*trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích*) đến Sở Kế hoạch và Đầu tư qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét hồ sơ, quyết định và có thông báo (bằng văn bản hoặc trực tuyến) cho doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ điều kiện hỗ trợ nhưng chưa đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn doanh nghiệp hoàn chỉnh hồ sơ đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp doanh nghiệp chưa đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo (bằng văn bản hoặc trực tuyến) cho doanh nghiệp biết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở văn bản phê duyệt hỗ trợ. DNNVV chi trả phần kinh phí không được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có).

Sau khi dịch vụ hỗ trợ hoàn thành, cơ quan hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiến hành nghiệm thu, thanh lý và thanh toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, trong đó ghi rõ nội dung và mức ngân sách đề nghị được hỗ trợ, báo giá của bên cung cấp (nếu có).

- Tài liệu xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo:

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên căn cứ có giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo; hoặc được cấp văn bằng bảo hộ đối với sáng chế; hoặc được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, Giấy chứng

nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP), tài liệu xác định bao gồm:

+ Giấy chứng nhận đạt giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo. Giấy chứng nhận có thời gian không quá 05 năm tính đến thời điểm DNNVV nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ;

+ Văn bằng bảo hộ đối với sáng chế hoặc giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ hoặc giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao với điều kiện các tài liệu này vẫn còn thời hạn tính đến thời điểm DNNVV nộp hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên căn cứ đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ bởi các khu làm việc chung, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các trung tâm đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về đầu tư (Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP), tài liệu bao gồm:

+ Hợp đồng góp vốn hoặc văn bản xác nhận khoản đầu tư của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có giá trị tối thiểu 01 tỷ đồng; thời điểm đầu tư không quá 05 năm đến khi DNNVV nộp hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ;

+ Văn bản cam kết của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo với khoản đầu tư tối thiểu 500 triệu đồng và thời điểm cam kết không quá 01 năm đến khi DNNVV nộp hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ;

+ Văn bản xác nhận hoặc hợp đồng thể hiện đang thực hiện hỗ trợ cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo của các khu làm việc chung, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, trung tâm đổi mới sáng tạo; hoặc văn bản cam kết hoặc hợp đồng thể hiện sẽ hỗ trợ cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Thời điểm xác nhận, cam kết hỗ trợ không quá 06 tháng tính đến thời điểm DNNVV nộp hồ sơ đề xuất hỗ trợ.

- Tài liệu xác định DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực sản xuất, chế biến.

+ Đối với DNNVV là doanh nghiệp đầu chuỗi được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam: Tài liệu xác định quy mô là DNNVV.

+ DNNVV đang thực hiện hợp đồng mua, bán sản phẩm, dịch vụ hoặc hợp đồng hợp tác, liên kết với doanh nghiệp đầu chuỗi: Tài liệu là tối thiểu 01 hợp đồng mua hoặc bán sản phẩm hoặc hợp tác, liên kết với doanh nghiệp đầu chuỗi.

+ DNNVV được các doanh nghiệp đầu chuỗi hoặc cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV đánh giá có tiềm năng trở thành nhà cung ứng cho doanh nghiệp đầu chuỗi: tài liệu là xác nhận của doanh nghiệp đầu chuỗi.

- Các tài liệu liên quan trực tiếp khác (nếu có)

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Doanh nghiệp nhỏ và vừa và cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV; doanh nghiệp nhỏ và vừa.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo phê duyệt hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện hỗ trợ của cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV.

i) Lệ phí: Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục: Không có

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017;

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

MẪU
TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, DOANH NGHIỆP NHỎ,
DOANH NGHIỆP VỪA VÀ ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ
(Kèm theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021
của Chính phủ)

1. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Loại hình doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

Điện thoại: Fax:Email:

2. Thông tin xác định doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ:

Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên: Có
Không

Tên người quản lý điều hành doanh nghiệp:.....

3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:.....

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

Trong đó, số lao động nữ:

Tổng nguồn vốn:.....

Tổng doanh thu năm trước liền kề:.....

4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

Doanh nghiệp siêu nhỏ Doanh nghiệp nhỏ Doanh nghiệp vừa

5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):

Hỗ trợ công nghệ:.....

Hỗ trợ tư vấn:.....

Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:.....

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh:

.....

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:.....

.....

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

.....

DOANH NGHIỆP CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp

a) Trình tự thực hiện:

- Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Sở Kế hoạch và Đầu tư qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tư vấn, hướng dẫn;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tư vấn, hướng dẫn miễn phí các nội dung:

- + Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp;
- + Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần hồ sơ:

- Bản sao hợp lệ Giấy đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;
- Bản sao hợp lệ chứng từ nộp lệ phí môn bài, các loại thuế và khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có), ờ khai thuế trong thời hạn 01 năm trước khi chuyển đổi.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. (Cắt giảm 30% TGGQ)

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hộ kinh doanh.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp được cấp cho hộ kinh doanh.

i) Lệ phí: Không có

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017;

+ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.